

Số: /QĐ-UBND Sơn La, ngày tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư
tuyến đường QL.6 (đoạn tránh thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa, đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Công văn số 1779/TT-HĐND ngày 14/11/2018 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tuyến tránh Quốc lộ 6 (đoạn tránh thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La); Nghị quyết số 253/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh về việc quyết định bố trí vốn đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương đã bố trí vốn quá thời gian theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh một số nội dung dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tuyến đường tránh Quốc lộ 6 (đoạn tránh thành phố Sơn La);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 498/TTr-SXD ngày 28 tháng 12 năm 2023 và ý kiến của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2366/SKHĐT-KTN ngày 27 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tuyến đường QL.6 (đoạn tránh thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Nội dung điều chỉnh dự án

1.1. Khu TĐC tập trung

- Bổ sung khối lượng hót sứt sạt và điều chỉnh lại hệ số mái taluy từ cọc 18 (Km303+259,54) -:- cọc 22A (Km303+319,87);
- Điều chỉnh cấp đá đoạn mái taluy đá từ cọc 6 (Km302+889,55) -:- ND1 (Km 302+928,47);
- Điều chỉnh đoạn rãnh dọc từ cọc 22A (Km303+319,87) đến cửa thoát nước tại cọc ND3 (Km303+341,09);
- Điều chỉnh đoạn vượt nổi từ cọc 1 (Km303+325,44) -:- cọc 4 (Km303+355,74) giao với đường tránh QL6;
- Điều chỉnh tăng chiều dài tuyến đường ống HDPE DN110 của dự án tới điểm đầu nối cấp nước mới phù hợp với thực tế;
- Bổ sung phần bê tông asphalt (*do giảm diện tích phần đường giao thông thuộc phạm vi nút giao*) và kéo dài dải phân cách bằng đất đến hết phần chia lô của dự án;
- Bổ sung hệ thống an toàn giao thông bằng hộ lan tôn sóng trên giải đất trống giữa đường quốc lộ 6 và đường khu tái định cư.

1.2. Trụ sở Công an xã Chiềng Cọ và chợ Chiềng Cọ

- Bổ sung phần san nền phần đất còn lại của trụ sở Công an xã Chiềng Cọ và chợ Chiềng Cọ;
- Thay đổi vị trí đặt nhà chợ Chiềng Cọ, điều chỉnh giảm diện tích sân bê tông phù hợp với mặt bằng đặt nhà chợ;
- Bổ sung phần gia cố móng nhà chợ Chiềng Cọ;
- Bổ sung hạng mục nhà vệ sinh ngoài trời: Nhà 1 tầng, diện tích xây dựng khoảng 16m²; chiều dài 3m; chiều rộng 4,8m; cốt nền (± 0.000) cao hơn mặt sân là +0,15m; chiều cao từ cốt nền ± 0.00 đến cốt sàn là 3m; chiều cao từ cốt nền ± 0.000 đến cốt đỉnh mái 3,4m; móng xây gạch bê tông không nung vữa xi măng mác 50; dầm, giằng, sàn mái bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (*mác 200*); tường xây gạch không nung mác 75 vữa xi măng mác 50; trát tường vữa xi măng mác 50; trát xà, dầm, giằng vữa xi măng mác 75; tường, dầm, trần lăn sơn 03 nước; nền nhà lát gạch ceramic chống trơn kích thước (30x30)cm; tường ốp gạch men kính kích thước (30x60)cm; cửa đi, cửa sổ bằng khuôn nhôm định hình, kính trắng bảo vệ dày 6,38mm. Giải pháp cấp điện, cấp, thoát nước, các chi tiết khác: Theo hồ sơ thiết kế cơ sở thẩm định;
- Điều chỉnh tường rào chợ từ tường rào hoa sắt sang tường rào B40 cao 1,5m; chiều dài khoảng 177m; tường rào có cấu tạo: móng trụ bê tông xi măng cấp độ bền B15 (*mác 200*); khung thép định hình, hàn lưới thép B40 cao 1,5m;
- Bổ sung 01 nhà bếp nấu ăn cho trụ sở Công an xã Chiềng Cọ: nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 14m²; chiều dài 4m, chiều rộng 3,5m; cốt nền ± 0.000 cao

hơn mặt sân +0,15m; chiều cao từ cốt nền ±0.000 đến cốt đỉnh mái 3,8m; móng xây gạch không nung vữa xi măng mác 50, dầm, giằng, lanh tô bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200); tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 50; trát tường vữa xi măng mác 75; tường, dầm lãn sơn trực tiếp 03 nước; nền phòng lát gạch ceramic kích thước (40x40)cm; cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhôm kính; mái: xây tường thu hồi xây gạch không nung mác 50/lắp dựng xà gồ thép hình/ lớp tôn múi dày 0,4mm.

1.3. Giải pháp thiết kế và khối lượng chi tiết: Theo hồ sơ điều chỉnh thiết kế cơ sở được thẩm định (tại Báo cáo kết quả thẩm định số 310/KQTD-SXD ngày 27/12/2023 của Sở Xây dựng).

2. Tổ chức tư vấn lập điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư giao thông Sơn La, địa chỉ: số 498, đường Trần Đăng Ninh, tổ 3, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

3. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: 02 bước (thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công); Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: Theo đúng quy định hiện hành và báo cáo thẩm định của Sở Xây dựng.

4. Tổng mức đầu tư: 240.380.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi tỷ, ba trăm tám mươi triệu đồng chẵn).

Trong đó:

| | | | |
|----------------------------------|---|-----------------|-------|
| - Chi phí phí GPMB, hỗ trợ TĐC | : | 213.995.988.000 | đồng; |
| - Chi phí xây dựng | : | 21.174.675.000 | đồng; |
| - Chi phí thiết bị, cây xanh | : | 497.351.000 | đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án | : | 485.765.000 | đồng; |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | : | 1.556.040.000 | đồng; |
| - Chi phí khác | : | 392.329.000 | đồng; |
| - Chi phí dự phòng | : | 2.277.852.000 | đồng. |

5. Các nội dung khác có liên quan: Giữ nguyên theo Quyết định số 3534/QĐ-UBND ngày 29/11/2018; Quyết định số 1796/QĐ-UBND ngày 17/7/2019; Quyết định số 2309/QĐ-UBND ngày 06/9/2019; Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND thành phố Sơn La và Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh Sơn La.

6. Tiến độ thực hiện dự án (theo Nghị quyết số 253/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh): Năm 2018-2024.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND thành phố Sơn La (chủ đầu tư)

- Chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu, hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự án; tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo đúng mục tiêu,

hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định;

- Chủ động rà soát các nội dung theo kiến nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo kết quả thẩm định số 310/KQTĐ-SXD ngày 27/12/2023.

2. Sở Xây dựng

- Chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu, nội dung, quy trình thẩm định trình điều chỉnh dự án theo quy định.

- Chủ trì thẩm định các nội dung của chủ đầu tư đồng thời với việc thẩm định các nội dung của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (*điều chỉnh*).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Sơn La; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VP UBND tỉnh (LĐ, phòng KT, TH);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT(Toàn).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Minh